

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số 38/2024/HS-ST

Ngày 15/11/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Chương

2. Ông Lê Như Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 09/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ ngày 22/10/2024, đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC T, Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1991 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ĐKKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn U, sinh năm 1964; con bà: Phạm Thị Bích H (*Đã chết*); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/7/2024 đến nay tại xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, (*Có mặt tại phiên tòa*).

Đại diện người bị hại: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng, (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (*Vắng mặt*)

Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Người chứng kiến: Bà Hoàng Thị Ánh M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2024, Lê Đức T (*Không có giấy phép lái xe theo quy định*), điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, sơn màu xanh, biển kiểm soát 61B-010.07, đi trên đường Quốc lộ 15A theo hướng từ xã M, huyện C đến huyện V để giao hàng. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến Km 371+100 đường Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn Đ, xã L, huyện Đ thì gây tai nạn giao thông, cụ thể: khi Lê Đức T điều khiển xe ô tô đi đến Km 371+100 Quốc lộ 15A thì phát hiện phía trước, cách khoảng 2 đến 3 mét có chị Hoàng Thị H đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước bên phải. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước nên phần phía trước bên phải xe ô tô do Lê Đức T điều khiển đã đâm vào giảm xóc bên trái phía sau xe mô tô do chị Hoàng Thị H điều khiển, làm chị H và xe mô tô 38D1-082.70 bị đẩy văng về phía trước, rồi ngã xuống đường, chị Hoàng Thị H bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An, đến 19 giờ cùng ngày chị Hoàng Thị H tử vong, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km371+100 đường Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Tại đây, mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, rộng 5,8m. Lề đường bên phải theo hướng từ ngã ba Q đến ngã ba L rộng 2m, tiếp giáp với mương thoát nước có nắp đậy bằng bê tông rộng 0,9m. Lề đường còn lại rộng 0,25m. Đoạn đường xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo hiệu và đèn tín hiệu giao thông. Quá trình khám nghiệm, lấy tâm mép ngoài cùng cột cổng bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào trong nằm bên phải đường Quốc lộ 15A theo hướng từ ngã ba Q đến ngã ba L của nhà chị Hoàng Thị H làm mốc. Lấy mép đường Quốc lộ 15A hướng từ ngã ba Q đi ngã ba L làm chuẩn. Hiện trường để lại các dấu vết sau:

Vết mài lốp (Số 1) trên mặt đường nhựa, kéo dài, kích thước (4,8x0,4)m. Tâm điểm đầu vết mài lốp cách mốc 3,6m và cách mép đường làm chuẩn 0,87m. Tâm điểm cuối vết mài lốp cách mép đường làm chuẩn 0,9m.

Vết cày xước thứ nhất (Số 2): Để lại trên mặt đường nhựa, bị đứt đoạn, kéo dài theo chiều hướng từ ngã ba Q đi ngã ba L kích thước (5,5x0,01)m. Điểm đầu vết cày xước cách mép đường làm chuẩn là 0,3m và cách tâm điểm cuối vết mài lốp (đánh số 1) là 0,7m. Điểm cuối vết cày xước nằm trên mép đường làm chuẩn.

Vết cày xước thứ hai (Số 3): Để lại trên mặt đường nhựa, bị đứt đoạn, kéo dài vào lề đường và mặt nắp mương thoát nước, theo chiều hướng từ ngã ba Q đến ngã ba L, kích thước (9,2x0,01)m. Điểm đầu vết cày xước nằm trên mặt đường nhựa, cách mép đường làm chuẩn 0,2m và cách điểm đầu vết cày xước (đánh số 2) là 0,8m. Điểm cuối vết cày xước nằm trên nắp mương nước, cách mép đường làm chuẩn là 0,68m.

Hộp đồng hồ nước (đánh số 4): Được lắp đặt cố định trên nắp mương thoát nước song song với lề đường, làm bằng kim loại, hình hộp chữ nhật kích thước (0,3x0,13x0,1)m. Trên góc ngoài cùng hộp đồng hồ có dấu vết trầy xước kim loại, kích thước (0,03x0,005)m. Tâm dấu vết cách điểm cuối vết cày xước (đánh số 3) là 0,75m và cách mép đường làm chuẩn là 0,9m.

Vùng mảnh vỡ (đánh số 5): Để lại trên mặt nắp mương thoát nước, không rõ hình dạng, kích thước (6,5x0,8)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách tâm dấu vết trầy xước trên hộp đồng hồ nước là 2,4m và cách mép đường làm chuẩn là 0,88m.

Xe mô tô BKS 38D1-142.16 (đánh số 6): Ngã nghiêng bên phải tại cổng nhà ông N, đầu xe quay ra đường Quốc lộ 15A, đuôi xe quay vào nhà ông N. Tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 1,45m và cách tâm vùng mảnh vỡ (đánh số 5) là 4,2m. Tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 1,0m.

Xe ô tô BKS 61B-010.07 (đánh số 7): Đầu bên phải đường Quốc lộ 15A, đầu xe quay về hướng ngã ba L. Hai bánh xe bên trái nằm trên mặt đường Quốc lộ 15A. Tâm lốp trong tiếp xúc với mặt đường Quốc lộ 15A của bánh xe sau bên trái cách mép đường làm chuẩn là 0,15m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô (đánh số 6) là 57,5m. Tâm mặt lốp trong tiếp xúc với mặt đường Quốc lộ 15A của bánh xe sau bên trái cách mép đường làm chuẩn là 0,13m.

Biên bản khám nghiệm tử thi, xác định: Tử thi được xác định là chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Thể tạng trung bình; chiều dài tử thi 155cm. Các dấu vết trên tử thi: Vùng đỉnh có đám sưng nề, kích thước 11cm x 7cm. Gò má bên phải, cách đuôi mắt phải 3,5 cm có vết bầm tụ máu, kích thước 4cm x 4cm. Vùng cằm bên trái, cách dưới khoé miệng trái 3cm có vết xây xước da, kích thước 2cm x 4cm. Vùng ngực bên phải, trên đường nách giữa, cách sau núm vú phải 10cm có vết thương, kích thước 2cm x 0,5cm. Vùng ngực bên trái, cách hõm nách trái 8cm, cách núm vú trái 10cm có vết thương, kích thước 2cm x 0,5cm. Mặt trong 1/3 dưới cánh tay trái có vết bầm tụ máu, kích thước 6cm x 4cm. Mặt sau khuỷu tay trái có đám sưng nề, bầm tụ máu, xây xước da, kích thước 11cm x 7cm. Mu bàn tay hai bên bị bầm tụ máu, xây xước da rải rác. Mặt trước 1/3 giữa đùi phải có vết bầm tụ máu, kích thước 5cm x 4cm. Mặt trước gối phải có vết xây xước da, kích thước 11cm x 7cm. Từ gối trái xuống đến mắt cá trong bàn chân trái có một số vết xây xước da nằm rải rác. Mặt sau vai trái, cách dưới bờ vai 4cm, cách đường giữa 5cm có vết bầm tụ máu, kích thước 7cm x 4cm.

Tại bản Kết luận giám định số 839/KL-KTHS ngày 09/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Nguyên nhân chết của chị Hoàng Thị H do đa chấn thương.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 61B-010.70 thể hiện: Mép dưới kính chắn gió phía trước bên phải bị nứt vỡ, không rõ hình dạng, kích thước (70x27)cm. Nắp capo phía trước bên phải bị móp méo không rõ hình dạng, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, kích thước (45x35)cm. Tâm vùng móp méo cánh mặt đất 115cm. Cản trước bên phải bị nứt vỡ, kích thước (40x40)cm. Tâm vùng nứt vỡ cách mặt đất 45 cm.

Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, lốp, gương, gạt nước... hoạt động bình thường.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 38D1-082.70 thể hiện: Mặt gương chiếu hậu bên trái bị vỡ hoàn toàn. Trên bề mặt gọng gương bị mài mòn, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (6x1) cm. Bề mặt ốp bảo vệ cụm đèn pha bị mài mòn phần nhựa, chiều hướng trước ra sau, kích thước (23x25)cm. Cánh ướm chắn gió bên phải bị nứt vỡ, kích thước (35x25)cm, tâm cách mặt đất 80cm. Gác để chân phía trước bên phải bị mài mòn cao su và lõi kim loại, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (0,5x1,5)cm. Mặt ngoài bàn chân phanh bị mài mòn, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (2,5x0,5)cm. Thanh giảm xóc phía sau bên trái bị cong gập chiều hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong. Trên bề mặt thanh lò xo giảm xóc bị mài mòn chiều hướng từ sau ra trước, kích thước (15x4)cm. Tâm vùng cong gập cách mặt đất 45cm. Gác để chân phía sau bên trái bị gãy, bung rời khỏi vị trí ban đầu. Bàn đạp số lùi bị cong gập theo chiều từ ngoài vào trong, lệch so với vị trí ban đầu một góc 25°.

Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm mất hiệu lực. Đèn, còi không kiểm tra được. Gương bên trái bị vỡ, gương bên phải không có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đ, kết luận: Một số bộ phận hư hỏng thiệt hại trên xe ô tô biển kiểm soát 61B-010.70 do tai nạn giao thông gây ra là 7.800.000 đồng. Một số bộ phận hư hỏng thiệt hại trên xe mô tô biển kiểm soát 38D1-082.70 do tai nạn giao thông gây ra là 850.000 đồng.

Về vật chứng: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, sơn màu xanh, biển kiểm soát 61B-010.70 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, sơn màu đen xám, biển kiểm soát 38D1-082.70.

Quá trình điều tra xác định được xe ô tô nhãn hiệu Toyota, sơn màu xanh, biển kiểm soát 61B-010.70 là của anh Nguyễn Đình T và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, sơn màu đen xám, biển kiểm soát 38D1-082.70 là của anh Võ Văn Đ

(Chồng chị Hoàng Thị H), nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Đức T đã tự nguyện bồi thường xong phần dân sự cho đại diện người bị hại là anh Võ Văn Đ số tiền 170.000.000 đồng bao gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần. Hiện nay, đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐT ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Lê Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đức T 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đức T đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không kêu oan, bị cáo rất lấy làm đáng tiếc về hành vi của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện người bị hại, người chứng kiến và một số người có QLVN liên quan nhưng những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định được:

Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 08/6/2024, Lê Đức T, không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, sơn màu xanh, biển kiểm soát 61B-010.07, đi trên đường Quốc lộ 15A theo hướng từ xã M, huyện C đến huyện V, khi đi đến Km 371+100 đường Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn Đ, xã L, huyện Đ thì gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Hoàng Thị H tử vong và một số tài sản bị hư hỏng.

Nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông là do Lê Đức T điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường nhưng thiếu quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe phía trước, khi phát hiện chị Hoàng Thị H thì khoảng cách đã quá gần, không thể xử lý được nên đã đâm vào phía sau xe mô tô do chị Hoàng Thị H đang lưu thông cùng chiều, bên phải hướng đi. Như vậy Hành vi nêu trên của Lê Đức T đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông. **Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi với lỗi vô ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn trong khi bản thân không có giấy phép lái xe hợp lệ. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức T truy tố Lê Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.**

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại kịp thời cho gia đình người bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hậu quả đã tước đi tính mạng của chị Hoàng Thị H. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét cho bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú và việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người tốt.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng pháp luật nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, sơn màu xanh, biển kiểm soát 61B-010.70 và 01 chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, sơn màu đen xám, biển kiểm soát 38D1-082.70 cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Lê Đức T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân. Nay đại diện người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Bị cáo Lê Đức T sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 61B-010.70 của anh Nguyễn Đình T, do anh Nguyễn Chí L quản lý, sử dụng, nhưng khi Lê Đức T tự ý sử dụng, anh Nguyễn Đình T và anh Nguyễn Chí L không biết nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với anh T và anh L là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Đức T 36 (*Ba sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức T cho UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Lê Đức T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Đức T có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát Đ;
- Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- THA Hình sự;
- UBND xã B
- Sở Tư pháp;
- Đại diện người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- CQCSĐT Công an Đ;
- CQTHAHS Công an Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Nghị